

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST-SP

Ngày 23-7-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Chảo Láo Lủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hải Lanh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐST-HNGĐ-SP ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Mẫn Q, sinh năm 19xx.

ĐKKHKT: Thôn C, xã Ng, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Phường S, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phan Mẫn Q: Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 19xx-Là trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L.

Địa chỉ: Tầng 6, trụ sở khối 6, đại lộ Tr, phường C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Thào A D, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã Ng, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 19xx-Là trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L.

Địa chỉ: Tầng 6, trụ sở khối 6, đại lộ Tr, phường C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Chị Phan Mẫn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Mẫn Q và anh Thào A D tự nguyện kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Ủy ban nhân xã T, huyện S nay là xã N, tỉnh Lào Cai. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thào A D ghen vô cớ và thường hay uống rượu rồi nhiều lần đánh chị, vợ chồng sống chung nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Hiện nay vợ chồng không sống chung, không quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thào A D.

Về con chung: Chị Phan Mẫn Q xác định chị và anh Thào A D có 01 con chung, cháu Thào Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 12 năm 20xx. Đề nghị Tòa án giải quyết chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thào Hải Đăng đến tuổi trưởng thành, anh Thào A D không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phan Mẫn Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Thào A D trình bày: Anh Thào A D nhất trí nội dung trình bày của chị Phan Mẫn Q xác định cuộc sống chung vợ chồng sống có mâu thuẫn, tuy nhiên anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Phan Mẫn Q và nguyện vọng đoàn tụ gia đình, nếu chị Phan Mẫn Q kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thào Hải Đăng hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phan Mẫn Q trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi anh Thào A D và chị Phan Mẫn Q kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thào A D ghen vô cớ thường hay uống rượu, rồi nhiều lần đánh chị Phan Mẫn Q, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không đạt kết quả, thực tế anh chị không sống chung, không quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, chị Phan Mẫn Q xác định không còn tình cảm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Mẫn Q được ly hôn anh Thào A D.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Thào A D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét năm 2018, sau khi kết hôn cuộc sống chung anh Thào A D và chị Phan Mẫn Q đã có thời gian dài sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, anh Thào A D đi làm ăn xa nhà nhưng chị Phan Mẫn Q chưa thật sự chia sẻ, nếu điều này chị Phan Mẫn Q thông cảm, chia sẻ để vượt qua khó khăn thì vợ chồng vẫn duy trì cuộc sống chung hạnh phúc, hơn nữa anh Thào A D vẫn còn tình cảm với chị Phan Mẫn Q. Trường hợp chị Phan Mẫn Q kiên quyết xin ly hôn thì anh Thào A D chấp nhận đồng ý ly hôn và đề nghị giao con chung cháu Thào Hải Đ cho chị Phan Mẫn Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con Thào Hải Đ hàng tháng, số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Mẫn Q khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đối với anh Thào A D có địa chỉ thôn C, xã Ng, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai. Chị Phan Mẫn Q và anh Thào A D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Mẫn Q và anh Thào A D tự nguyện kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai

nay là xã Ng, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phan Mẫn Q xác định sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thào A D thường uống rượu rồi đánh chị dẫn đến cãi nhau, mặc dù vợ chồng sống chung nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, không quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Anh Thào A D xác định vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân cũng là do một phần vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh khuyên bảo nhưng chị Phan Mẫn Q còn lảng mạ anh. Anh Thào A D xác định còn tình cảm với chị Phan Mẫn Q xin được đoàn tụ gia đình, nếu chị Phan Mẫn Q kiên quyết xin ly hôn thì anh nhất trí và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho cháu Thào Hải Đ đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Từ nội dung nêu trên, điều đó cho thấy anh chị đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn sống không hạnh phúc. Tuy nhiên, anh Thào A D xác định vợ chồng tuy mâu thuẫn, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Phan Mẫn Q và nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, nếu chị Phan Mẫn Q kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận đồng ý ly hôn. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phan Mẫn Q được ly hôn anh Thào A D

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Mẫn Q và Anh Thào A D xác định có 01 con chung, cháu Thào Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 12 năm 20xx. Chị Phan Mẫn Q đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cháu Thào Hải Đ cho chị Phan Mẫn Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thào A D có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con Thào Hải Đ hàng tháng, số tiền là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Để đảm bảo ổn định cháu sinh sống học tập là hoàn toàn chính đáng, phù hợp nguyện vọng của cháu, nên giao cháu Thào Hải Đ cho chị Phan Mẫn Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp có căn cứ. Anh Thào A D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Thào Hải Đ hàng tháng, số tiền là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Mẫn Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, anh Thào A D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Mẫn Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Mẫn Q được ly hôn anh Thào A D. Quan hệ hôn nhân của chị Phan Mẫn Q và anh Thào A D được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Thào Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 12 năm 20xx cho chị Phan Mẫn Q quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Thào A D phải thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Phan Mẫn Q phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Phan Mẫn Q đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004356 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Lào Cai). Buộc anh Thào A D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Ng, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà